

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 06/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Thảo
2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST, ngày 10/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 18/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; thường trú: Đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên Đại học H; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Huyền C và bà Trần Ngọc T; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ ngày: 24/10/2019; tạm giam ngày 02/11/2019 tại Nhà tạm giữ công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Mai Văn T, sinh năm: 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; thường trú: Đường Đ, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông

Mai Văn H và bà Phạm Thị Ánh H; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 24/10/2019; tạm giam ngày 02/11/2019 tại Nhà tạm giữ công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Quốc T1, sinh năm: 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; thường trú: Đường C, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 30/13 Vũ Ngọc Phan, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ thợ mộc; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phạm A và bà Ngô Thị Minh N; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 24/10/2019; tạm giam ngày 02/11/2019 tại Nhà tạm giữ công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: Đường P, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận tuần tra đến trước nhà đường P, Phường H, quận P thì thấy Mai Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 59S3-17099 có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở Công an Phường H, quận P tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên móc treo đồ trên xe biển số 59S3-17099 có một bao nylon bên trong có vỏ gói mì tôm hiệu Hào Hào, bên trong gói mì có 02 gói nylon, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng qua giám định có khối lượng 0,9474g, là ma túy ở thể rắn, loại Katemine và 05 viên nén hình chim cú, qua giám định có khối lượng 1,7782g, là ma túy ở thể rắn loại MDMA, T khai nhận đó là ma túy tổng hợp (ma túy đá) mang đi bán cho người nghiện nên Công an Phường 2 lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong ma túy để xử lý.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận tuần tra đến trước đường H, Phường C, quận P thì thấy Phạm Quốc T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario125 màu đỏ đen, biển số 59E1-999.14 có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở Công an Phường C, quận P tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên móc treo đồ dưới cổ xe 59E1-999.14 có 01 bọc nylon bên trong có 01 vỏ gói mì tôm hiệu Gấu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định có khối lượng 1,8936g là ma túy tổng hợp, loại Ketamine và 05 viên nén hình chim cú trong đó có 01 viên màu xanh, 04 viên màu xám, qua giám định có khối lượng 1,8025g, là ma túy tổng hợp loại MDMA, T1 khai nhận đó là ma túy tổng hợp (ma túy đá) mang đi bán cho người nghiện nên Công an Phường C lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong ma túy để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn T khai nhận: số ma túy Công an thu giữ là của Nguyễn Thanh P giao cho T để T mang đi bán cho người mua hưởng tiền công, T đã thu được số tiền 200.000 đồng từ việc đi giao ma túy cho người mua. Do cần tiền tiêu xài nên T đã có hành vi giúp sức cho P mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài lần bị bắt quả tang thì T còn 02 lần mang ma túy đi giao cho người nghiện theo yêu cầu của P, cụ thể:

Lần 01: Cách ngày 24/10/2019 khoảng 03 tuần, T nhận của P 02 viên ma túy tổng hợp đem đến đường N, Quận M, giao cho người mua theo yêu cầu của P và nhận của người mua 500.000 đồng cầm về cho P, P trả công cho T 100.000 đồng và T được người mua ma túy trả 100.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, T đã nhận của P 05 viên ma túy tổng hợp đi giao cho người mua theo yêu cầu của P, ở đường Đ, quận P và lấy của người mua số tiền 1.500.000 đồng. Khi T cầm số tiền này về cho P sẽ được P trả tiền công nhưng chưa kịp đưa cho P thì bị Công an quận Phú Nhuận bắt giữ.

Ngoài ra T còn khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2019, có người đàn ông tên T2 (bạn của Mai Văn T, chưa rõ lai lịch) kêu Mai Văn T đến nhà P ở địa chỉ Đường Q, Phường B, Quận G lấy 02 chাম ma túy khay và 03 viên ma túy tổng hợp đem đến đường T, Quận M bán cho người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.700.000 đồng. Sau khi đem tiền về cho T2 (bạn của Mai Văn T) sẽ được trả công nhưng Mai Văn T chưa gặp được T2 thì đã bị Công an quận Phú Nhuận bắt (bút lục từ số 106 đến số 136).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc T1 khai nhận: số ma túy Công an thu giữ là của Nguyễn Thanh P giao cho T1 để T1 mang đi bán cho người mua hưởng tiền công và T1 đã được P trả công 200.000 đồng cho lần đi giao ma túy này nhưng chưa kịp bán cho người nghiện thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra T1 còn trình bày đã 05 lần đi giao ma túy cho người mua thay cho P và được P trả công tổng số tiền khoảng 1.500.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài nên T1 đã có hành vi giúp sức cho P mua bán trái phép chất ma túy (bút lục từ số 238 đến số 265).

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh P vì có hành vi giao ma túy cho Mai Văn T và Phạm Quốc T1 đi bán cho người mua.

Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận: số ma túy tổng hợp gồm 01 gói ma túy tổng hợp dạng khay và 05 viên ma túy tổng hợp, Công an thu giữ của Mai Văn T vào ngày 24/10/2019 là của P đã đưa cho T. Số ma túy tổng hợp trên, P bán cho người mua với giá tổng cộng là 3.500.000 đồng nhưng không trực tiếp giao cho người mua mà nhờ T đi giao thay cho người mua thay cho P. Sau khi giao xong, P trả công cho T 300.000 đồng. Ngoài lần T bị bắt quả tang thì P đã 02 lần giao ma túy cho T đi giao cho người mua trước đó, cụ thể:

Lần 01: Cách ngày 24/10/2019 khoảng 03 tuần, P giao cho T 02 viên ma túy tổng hợp để T đi giao cho người mua lấy 500.000 đồng về cho P, P trả công cho T 100.000 đồng.

Lần thứ 02: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, P đưa cho T 05 viên ma túy tổng hợp để T đem đi đến đường Phan Đình Phùng, quận Phú Nhuận giao cho người mua thay P. T giao xong lấy 1.500.000 đồng đem về cho P, P sẽ trả công cho T 200.000 đồng.

Ngoài T ra thì P còn giao ma túy cho Phạm Quốc T1 đi giao cho người nghiện thay P, cụ thể: khoảng 02 giờ 20 phút ngày 24/10/2019, P giao cho T1 01 gói ma túy tổng hợp dạng khay và 05 viên ma túy tổng hợp dạng ma túy lắc để T1 đến đường H, quận P bán cho người mua thay P và P trả công cho T1 200.000 đồng. Ngoài lần T1 bị bắt quả tang thì P không có giao ma túy cho T1 đi bán như lời T1 khai.

P mua ma túy của 01 người đàn ông tên Q (chưa rõ lai lịch) về bán kiếm lời. P và Q liên hệ mua bán ma túy qua điện thoại di động và giao nhận ma túy tại trước quán Bar đường K, quận G, P mua ma túy tổng hợp dạng viên của Q giá 150.000 đồng/viên về bán lại với giá 250.000 đồng/viên thu lời 100.000 đồng/viên, mua ma túy khay của Q với giá 850.000 đồng/chăm bán lại với giá 1.000.000 đồng/chăm, thu lời 150.000 đồng/chăm. P mua bán ma túy được khoảng hơn 03 tuần và thu lời số tiền khoảng 600.000 đồng.

Ngoài ra, P khai nhận không biết việc Mai Văn T đến nhà P vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2019 lấy ma túy để đi giao cho người mua theo yêu cầu của T2 (bạn của Mai Văn T) như lời khai của Mai Văn T (bút lục từ số 137 đến số 167).

Theo bản kết luận giám định số 1995/KLGD-H ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phạm Trung Thu (Điều tra viên), Nguyễn Tấn Nam (người chứng kiến), Mai Văn T và hình dấu Công an Phường H, quận P, bên trong có:

- + 05 viên nén hình con cú màu xanh trong 01 giấy gói cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7782g (một phẩy bảy bảy tám hai gam), loại MDMA.

- + Bột màu trắng trong 02 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9474g (không phẩy chín bốn bảy tư gam), loại Ketamine.

Theo bản kết luận giám định số 1996/KLGD-H ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên là Trần Minh Hòa (Điều tra viên), Hà Duy Đức (Người làm chứng), Phạm Quốc T1 và hình dấu Công an Phường 9, quận Phú Nhuận, bên trong có 01 vỏ gói mì tôm in chữ “Gấu đỏ” chứa:

- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8936g (một phẩy tám chín ba sáu gam) loại Ketamine.

- + 04 viên nén hình cú mèo xanh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3989g (một phẩy ba chín tám chín gam) loại MDMA.

- + 01 viên nén hình cú mèo xám cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4036g (một phẩy bốn không ba sáu gam) loại MDMA.

Như vậy, Mai Văn T có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng là 1,7782g (một phẩy bảy bảy tám hai gam) loại MDMA và 0,9474g (không phẩy chín bốn bảy bốn gam) loại Ketamine.

Phạm Quốc T1 có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng là 1,8025g (một phẩy tám không hai lăm gam), loại MDMA và 1,8936g (một phẩy tám chín ba sáu gam) loại Ketamine.

Nguyễn Thanh P có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng là 3,5807g (ba phẩy năm tám không bảy gam) loại MDMA và 2,841g (hai phẩy tám bốn một gam) loại Ketamine.

Mai Văn T, Phạm Quốc T1 và Nguyễn Thanh P có hành vi bán hai chất ma túy nhưng tổng trọng lượng chưa đủ theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS.PN, ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố 02 bị cáo Nguyễn Thanh P, Mai Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và Phạm Quốc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Văn T, Phạm Quốc T1 và Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 33, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo P từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 33, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 33, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo T1 từ 02 năm đến 03 năm tù; miễn phạt tiền các bị cáo; tịch thu tiêu hủy ma túy và vỏ bao bì tem in chữ Hảo Hảo; tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động, tiền thu lợi bất chính và xe gắn máy; trả lại tiền cho bà T; buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính mà có đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Mai Văn T và Phạm Quốc T1: các bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Văn T, Phạm Quốc T1 và Nguyễn Thanh P tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, kết quả giám định....cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Để có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy cho các người nghiện. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/10/2019, bị cáo Mai Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 59S3-17099 mang theo một bao nylon bên trong có vỏ gói mì tôm hiệu Hảo Hảo, bên trong gói mì có 02 gói nylon, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng để bán cho người nghiện. Bị cáo Mai Văn T khai nhận số ma túy là của bị cáo Nguyễn Thanh P giao cho bị cáo T để bị cáo T mang đi bán cho người mua hưởng tiền công, bị cáo T đã thu được số tiền 200.000 đồng từ việc đi giao ma túy cho người mua. Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo T đã có hành vi giúp sức cho bị cáo P mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài lần bị bắt quả tang thì bị cáo T còn 02 lần mang ma túy đi giao cho người nghiện theo yêu cầu của bị cáo P, cụ thể:

Lần 01: Cách ngày 24/10/2019 khoảng 03 tuần, bị cáo T nhận của bị cáo P 02 viên ma túy tổng hợp đem đến đường N, Quận M giao cho người mua theo yêu cầu của bị cáo P và nhận của người mua 500.000 đồng cầm về cho bị cáo P, bị cáo P trả công cho bị cáo T 100.000 đồng và bị cáo T được người mua ma túy trả 100.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, bị cáo T đã nhận của bị cáo P 05 viên ma túy tổng hợp đi giao cho người mua theo yêu cầu của bị cáo P, ở đường Đ, quận P và lấy của người mua số tiền 1.500.000 đồng. Khi bị cáo T cầm số tiền này về cho bị cáo P sẽ được bị cáo P trả tiền công nhưng chưa kịp đưa cho bị cáo P thì bị Công an quận Phú Nhuận bắt giữ.

Ngoài ra bị cáo T còn khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2019, có người đàn ông tên T2 (bạn của bị cáo Mai Văn T, chưa rõ lai lịch) kêu bị cáo Mai Văn T đến nhà bị cáo P ở địa chỉ Đường Q, Phường B, Quận G lấy 02 chầm ma túy khay và 03 viên ma túy tổng hợp đem đến đường T, Quận M bán cho người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.700.000 đồng. Sau khi đem tiền về cho T2 (bạn của bị cáo Mai Văn T) sẽ được trả công nhưng bị cáo Mai Văn T chưa gặp được T2 thì đã bị Công an quận Phú Nhuận bắt.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, bị cáo Phạm Quốc T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario125 màu đỏ đen, biển số 59E1-999.14 mang theo 01 bịch nylon

bên trong có 01 vỏ gói mì tôm hiệu Gấu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng để bán cho người nghiện, bị cáo Phạm Quốc T1 khai nhận số ma túy Công an thu giữ là của bị cáo Nguyễn Thanh P giao cho bị cáo T1 để bị cáo T1 mang đi bán cho người mua hưởng tiền công và bị cáo T1 đã được bị cáo P trả công 200.000 đồng cho lần đi giao ma túy này nhưng chưa kịp bán cho người nghiện thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra bị cáo T1 còn trình bày đã 05 lần đi giao ma túy cho người mua thay cho bị cáo P và được bị cáo P trả công tổng số tiền khoảng 1.500.000 đồng.

Bị cáo P khai nhận số ma túy tổng hợp gồm 01 gói ma túy tổng hợp dạng khay và 05 viên ma túy tổng hợp, Công an thu giữ của bị cáo Mai Văn T vào ngày 24/10/2019 là của bị cáo P đã đưa cho bị cáo T. Số ma túy tổng hợp trên, bị cáo P bán cho người mua với giá tổng cộng là 3.500.000 đồng nhưng không trực tiếp giao cho người mua mà nhờ bị cáo T đi giao thay cho người mua thay cho bị cáo P. Sau khi giao xong, bị cáo P trả công cho bị cáo T 300.000 đồng. Ngoài lần bị cáo T bị bắt quả tang thì bị cáo P đã 02 lần giao ma túy cho bị cáo T đi giao cho người mua trước đó, cụ thể:

Lần 01: cách ngày 24/10/2019 khoảng 03 tuần, bị cáo P giao cho bị cáo T 02 viên ma túy tổng hợp để bị cáo T đi giao cho người mua lấy 500.000 đồng về cho bị cáo P, bị cáo P trả công cho bị cáo T 100.000 đồng.

Lần thứ 02: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, bị cáo P đưa cho bị cáo T 05 viên ma túy tổng hợp để bị cáo T đem đi đến đường Đ, quận P giao cho người mua thay bị cáo P. Bị cáo T giao xong lấy 1.500.000 đồng đem về cho bị cáo P, bị cáo P sẽ trả công cho bị cáo T 200.000 đồng.

Ngoài bị cáo T ra thì bị cáo P còn giao ma túy cho bị cáo Phạm Quốc T1 đi giao cho người nghiện thay bị cáo P, cụ thể: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 24/10/2019, bị cáo P giao cho bị cáo T1 01 gói ma túy tổng hợp dạng khay và 05 viên ma túy tổng hợp dạng ma túy lắc để bị cáo T1 đến đường H, quận P bán cho người mua thay bị cáo P và bị cáo P trả công cho bị cáo T1 200.000 đồng. Ngoài lần bị cáo T1 bị bắt quả tang thì bị cáo P không có giao ma túy cho bị cáo T1 đi bán như lời bị cáo T1 khai. Bị cáo P mua ma túy của 01 người đàn ông tên Q (chưa rõ lai lịch) về bán kiếm lời. Bị cáo P và Q liên hệ mua bán ma túy qua điện thoại di động và giao nhận ma túy tại trước quán Bar đường Q, quận G, bị cáo P mua ma túy tổng hợp dạng viên của Q giá 150.000 đồng/viên về bán lại với giá 250.000 đồng/viên thu lời 100.000 đồng/viên, mua ma túy khay của Q với giá 850.000 đồng/chăm bán lại với giá 1.000.000 đồng/chăm, thu lời 150.000 đồng/chăm. Bị cáo P mua bán ma túy được khoảng hơn 03 tuần và thu lời số tiền khoảng 600.000 đồng.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật nhiều lần mua ma túy về bán lại cho các người nghiện để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh P và Mai Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017; bị cáo Phạm Quốc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho các bị cáo P, T và T1 nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo P có hành vi nhờ các bị cáo T và T1 đi giao ma túy cho người nghiện. Còn đối với các bị cáo T và T1 có hành vi giúp sức cho bị cáo P để được bị cáo P trả tiền công nên mức án của các bị cáo T và T1 sẽ nhẹ hơn bị cáo P.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy tên Q (không rõ lai lịch) cho bị cáo P, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1995 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong có ma túy;
- 01 gói niêm phong số 1996 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong có ma túy;
- 01 vỏ bao mì tôm có in chữ “Hảo Hảo”; 02 bao nylon;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil 355768073873195;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Model A1687;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 59S3-17099, số khung 511XJK156964, số máy JM51E1156559 thu giữ của Mai Văn T sử dụng đi bán ma túy;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario125 màu đen đỏ, biển số 59E1-999.14, số khung 5111KK241161, số máy JM51E1239765 thu giữ của Phạm Quốc T1, qua xác minh xe do Nguyễn Thanh P đứng tên chủ sở hữu, ngày 24/10/2019 P cho T1 mượn xe để đi bán ma túy cho P;

- Tiền Việt Nam: 50.000 đồng thu giữ của Phạm Quốc T1, T1 khai là tiền công đi giao ma túy P trả cho T1, T1 tiêu xài còn lại;

- Tiền Việt Nam: 4.200.000 đồng thu giữ của Mai Văn T, T khai là tiền đi bán ma túy cho P và T (chưa rõ lai lịch), Mai Văn T giữ nhưng chưa đưa cho P và T;

- Tiền Việt Nam: 16.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh P, P khai là tiền của mẹ P là Trần Ngọc T đưa để mua dùm bà T điện thoại di động hiệu Iphone, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã trao cho bà T do không liên quan đến vụ án (bút lục số 104).

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để phạt các bị cáo một số tiền theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Mai Văn T và Phạm Quốc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo P phải nộp phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo T phải nộp phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo T1 phải nộp phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1995 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong có ma túy và 01 (một) gói niêm phong số 1996 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong có ma túy; 01 (một) vỏ bao mì tôm có in chữ “Hảo Hảo”; 02 (hai) bao nylon.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil 355768073873195; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Model A1687 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone do sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng đen, biển số 59S3-17099, số khung 511XJK156964, số máy JM51E1156559 thu giữ của Mai Văn T sử dụng đi bán ma túy và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario125 màu đen đỏ, biển số 59E1-999.14, số khung 5111KK241161, số máy JM51E1239765 do Nguyễn Thanh P cho T1 mượn xe để đi bán ma túy cho P.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam: 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng thu giữ của Phạm Quốc T1 là tiền công đi giao ma túy P trả cho T1 (bút lục số 102).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam: 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm ngàn) đồng thu giữ của Mai Văn T là tiền đi bán ma túy (bút lục số 102).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2020).

Căn cứ khoản 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT, ngày 19/06/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản đối với khoản tiền nộp phạt, tiền do phạm tội mà có.

Kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo P, T và T1 chưa thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng các bị cáo P, T và T1 còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thống

